

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2019/HSST
Ngày: 14/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Triệu

Nơi công tác: Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Châu Thành

2/ Ông Huỳnh Ngọc Song

Nơi công tác: Trung tâm DS&KHHGĐ huyện Châu Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 30/7/2019 đối với các bị cáo:

Kiên Q (tên gọi khác: Đục), sinh ngày 08/10/1995; Nơi cư trú: ấp Nguyệt L A, xã Bình Ph, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiên Th (chết) và bà Kim Thị Sa O, sinh năm 1972; anh chị em ruột: 02 người kể cả bị cáo (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo); có vợ là Thạch Thị Mỹ H, sinh năm 1997, có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/3/2019 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Kiên Q: Ông Phạm Thanh Ph là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Lê Hoài H, sinh ngày 12/11/1993; Nơi cư trú: ấp Ô Ch B, xã Lương H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1970; anh chị em ruột: 04 người kể cả bị cáo (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2000); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Có 01 tiền án vào ngày 21/6/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, Tiền sự: không; nhân thân: không tốt; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/3/2019 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Anh Lữ Phát Đ, sinh năm 1986; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ba S B, xã Lương H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2/ Anh Lâm Tấn H, sinh năm 1996; (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Ngọc Gi, sinh năm 1975; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Bà Tr, xã Hưng M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2/ Chị Lâm Diệp M, sinh năm 1995; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Sâm B, xã Lương H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3/ Anh Lê Quốc A, sinh năm 1978; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Kh, xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1/ Anh Kim S (Út L), sinh năm 1986; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Nguyệt L A, xã Bình Ph, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

2/ Em Kiên Hồng V, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2002; (có mặt)

Người đại diện của em Kiên Hồng V là bà Trương Thị Si Ph, sinh năm 1980 (vắng mặt)

3/ Anh Thạch Ngọc D, sinh năm 1999; (có mặt)

4/ Anh Thạch Rắc Sơ M (Th), sinh năm 1991; (có mặt)

5/ Anh Trần Sa R, sinh năm 1995; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm C, Phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

6/ Anh Huỳnh Tuấn Th, sinh năm 1993; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình H, xã Huyền H, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

7/ Anh Thạch Sơn Qu, sinh năm 1989; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp E, xã Phong Th, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

8/ Bà Nguyễn Bích Th, sinh năm 1955; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ba S B, xã Lương H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người phiên dịch: Ông Nhan S; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Nh, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 06/01/2019, sau khi dự tiệc sinh nhật tại nhà của Nguyễn Văn B, trú tại ấp Phú Kh, xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì Kim S, nơi cư trú ấp Nguyệt L A, xã Bình Ph, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh rủ Kiên Q, Lê Hoài H, Kiên Hồng V, Thạch Ngọc D, Thạch Rắc Sơ M, Trần Sa R, Huỳnh Tuấn Th đến quán Hải Đ tọa lạc tại ấp Ba S B, xã Lương H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để uống rượu tiếp. Trước khi đi, H đem theo 01 **bình xịt hơi cay**, Kim S kêu H lấy cho Kim S mượn 02 con dao nhưng không nói mượn để làm gì. H vào nhà Lê Quốc A, sinh năm 1978, tọa lạc tại ấp Phú Kh, xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh lấy 02 **con dao** cho Kim S mượn. Trên đường đi đến quán Hải Đ, Sơ M biết H có mâu thuẫn với nhóm

người của Lâm Sô N ở gần quán nên Sơ M kêu D và Việt lấy dao để phòng khi có đánh nhau với nhóm của Sô N thì sử dụng. D và Việt mang theo 01 con dao và 01 cây mũi chĩa tự chế đem để ở băng ghế đá trong khuôn viên của quán Hải Đ. Khi vào phòng của quán, Kim S lấy 02 cây dao để dưới bàn.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì cả nhóm nghỉ uống rượu và Kim S kêu tính tiền nhưng không đủ tiền nên Kim S nói với tiếp viên cho nợ lại, tiếp viên có nói với Kim S ra nói chuyện với chủ quán, nhân viên không có quyền quyết định, nhưng Kim S không có ra nói với chủ quán mà cả nhóm của Kim S bỏ ra về. H cầm theo 02 con dao, V cầm 01 con dao và 01 cây mũi chĩa đi ra cổng. Đến cổng của quán thì anh Lữ Phát Đ là chủ quán chặn nhóm của Kim S lại và yêu cầu tính tiền nên hai bên xảy ra cự cãi, xô xát nhau, Đ dùng tay đánh trúng Kiên Q một cái vào mặt và đập Q té ngã. Lúc này, Lâm Tấn H, sinh năm 1996, nơi cư trú khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là bạn của Đ đến nhìn thấy nên vào bên trong Đ và đánh H. H liền xị hơi cay vào nhóm người của Đ rồi H cầm con dao bằng kim loại chém về phía H làm trúng vào vai phải và vai trái của anh H. Còn Kiên Q do bị anh Đ đánh nên tức giận đi tìm cây để đánh lại Đ, khi ra đến cổng thì thấy V đang cầm con dao bằng kim loại, nên Q giật lấy con dao của V quay lại tìm Đ để chém. Khi thấy Q cầm dao thì Đ bỏ chạy ra cổng Q rượt đuổi theo Đ về hướng Ao Bà Ôm và chém nhiều cái về phía Đ và trúng vào cổ tay phải của Đ. Q chạy trốn bỏ lại con dao tại hiện trường. Sau khi chém H, H cầm hai con dao lên xe cho Kim S chở về nhà. Đ và H được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu và điều trị thương tích. Đến ngày 11/01/2019, H xuất viện. Riêng Đ do vết thương nặng nên xin chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy tại thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 09/01/2019 thì xuất viện. Đến ngày 12/3/2019 bị cáo H và bị cáo Q bị tạm giam cho đến nay

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 47/CN ngày 13/02/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh xác nhận tình trạng thương tích Lâm Tấn H lúc vào viện có vết thương mặt sau vai (P) dài 10 cm, vết thương mặt trước vai (P) dài 5 cm, vết thương mặt sau vai (T) dài 3 cm và gãy xương bả vai (P).

Tại kết luận giám định số: 29/TgT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lâm Tấn H như sau: Sẹo lớn sau vai phải tỷ lệ là 8 %; Gãy xương bả vai phải tỷ lệ 8%; Hai sẹo nhỏ (trước vai phải, sau vai trái) tỷ lệ 2%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lâm Tấn H là 17%, theo nguyên tắc cộng lùi. Cơ chế

hình thành vết thương: do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 188/CN-BVCR ngày 11/02/2019 của Bệnh viện Chợ Rẫy xác nhận tình trạng lúc vào viện của Lữ Phát Đ: Vết thương bờ trụ cổ tay phải lộ xương kích thước 02x08cm, không gấp duỗi được ngón II, III, IV, V.

Tại kết luận giám định số: 30/TgT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lữ Phát Đ như sau: Tổn thương dây thần kinh trụ bên phải tỷ lệ là 31%; Đứt gân duỗi các ngón II, III, IV, V tay phải đã khâu nối, ảnh hưởng nhiều đến động tác khớp cổ tay, tỷ lệ 10%; Hai sẹo lớn cổ tay phải, tỷ lệ 9%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lữ Phát Đ là 43%, theo nguyên tắc cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc.

Vật chứng của vụ án: Khi phá án Cơ quan điều tra thu giữ:

- 10 (mười) mảnh gạch ống bị bể không có hình dạng xác định. Dấu vết bể mới, bề mặt vết bể nhám nhở.

- 02 (hai) chiếc dép, chiếc thứ nhất có đặc điểm: dép bên phải, quay ngang, màu xám đen, bên trái của quay dép xúc khỏi đế dép, hai bên quay dép có in hình tròn màu trắng và dòng chữ “adada” màu vàng, đế dép màu xám trắng, lõm ở giữa, bên dưới đế dép có in số 10. Chiếc dép thứ hai có đặc điểm: chiếc dép bên trái, quay ngang, màu xám đen, hai bên quay dép có in hình tròn màu trắng và dòng chữ “adada” màu vàng, đế dép màu xám trắng, lõm ở giữa, bên dưới đế dép có số 10.

- 01 (một) cái nón lưỡi trai, vải màu trắng, trên nón có in chữ “Reebok” màu nâu đỏ và Quốc kỳ nước Anh, bên trong nón có chữ “Fox ® SPORT MADE IN VIETNAM” màu trắng trên nền vải màu đen.

- 01 (một) chiếc dép bên trái quay kẹp màu trắng, mặt trên phía bên trái của quay kẹp có in dòng chữ “adada” màu đen, mặt trên đế dép màu đen và dòng chữ “® adidas” màu đen, mặt dưới đế dép màu trắng và in chữ số “adidas MADE IN VIET NAM UK 7 41 L” màu trắng.

- 01 (một) chiếc dép bên phải quay kẹp màu trắng, mặt trên phía bên phải của quay dép có chữ “adada” màu đen, mặt trên đế dép màu đen và in chữ “®

adidas” màu đen, mặt dưới đế dép màu trắng, in chữ và số “adidas MADE IN VIET NAM 41 L UK 7” màu trắng.

-01 (một) nón bảo hiểm, loại nón nửa đầu, màu trắng, hai bên nón có in chữ “HONDA VISACOO” màu đỏ, phần nhựa cứng bên trái bị bể (dấu vết bể mới), phần mút bên trong xúc khỏi nón.

- 01 (một) đoạn kim loại chiều dài 0,72 mét, có phần cán và phần lưỡi, phần cán là đoạn kim loại hình trụ tròn, rỗng bên trong, bên ngoài có quấn băng keo màu đen, đầu cán có một đoạn dây ni long màu đen và màu xám, cán có chiều dài 0,54 mét, đường kính 0,025 mét, đoạn dây dài 0,03 mét, phần lưỡi có hai phần, phần lưỡi thứ nhất vuông góc với phần cán, được làm bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc có hai mặt cắt, mũi nhọn về cạnh không sắc, cạnh sắc quay về phần cán, phần lưỡi thứ nhất có chiều dài 0,093 mét, và rộng 0,024 mét, trên lưỡi dao có 03 lỗ hình trái tim và một lỗ không có hình dạng, phần lưỡi thứ hai đồng trục với phần cán, được làm bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc có hai mặt cắt, mũi nhọn về cạnh không sắc, cạnh sắc quay về phần lưỡi thứ nhất, chiều dài 0,18 mét, trên cạnh không sắc có bốn vị trí khuyết vào trong, trên một mặt của phần lưỡi thứ hai có in lõm hình tròn.

- 01 (một) con dao bầu cán gỗ dài 11 cm, lưỡi dao dài 27 cm, rộng 0,65 cm.

- 01 (một) con dao bầu cán gỗ dài 11 cm, lưỡi dao dài 24,5 cm, rộng 5 cm.

Riêng đối với cây dao mà Kiên Q dùng để chém anh Lữ Phát Đ đã ném bỏ tại hiện trường, không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS.HS ngày 28/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Kiên Q về tội về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Hoài H về tội về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Kiên Q và Lê Hoài H thừa nhận vào đêm ngày 06/01/2019 bị cáo Q đã dùng dao gây thương tích cho anh Đ, còn bị cáo H dùng dao gây thương tích cho anh H như cáo trạng đã nêu là đúng hành vi của hai bị cáo, hai bị cáo không có khiếu nại gì về nội dung cáo trạng, hai bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị hại anh Đ và anh H trình bày đã nhận đủ số tiền bồi thường của hai bị cáo, nên không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường tiếp, đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Gi và chị M là người trực tiếp chăm sóc cho anh Đ và anh H không yêu cầu hai bị cáo bồi thường tiền ngày công lao động, anh Lê Quốc A không yêu cầu nhận lại hai cây dao mà bị cáo H đã lấy của

anh gây thương tích cho các bị hại là anh H, giao cho hội đồng xét xử quyết định.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Q và bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi của hai bị cáo là vào đêm ngày 06/01/2019 giữa nhóm người bị báo đi uống rượu tại quán Hải Đ do anh Đ làm chủ, nhưng do không có tiền trả nên hai bên xảy ra cự cãi và xô xát nhau, trong lúc ẩu đả với nhau thì bị cáo Q dùng dao chém gây thương tích cho anh Đ, bị cáo H dùng dao chém gây thương tích cho anh H đúng như các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của các bị hại, vật chứng thu được, phù hợp với kết quả điều tra, kết quả giám định và lời khai của người làm chứng. Hai bị cáo thống nhất theo kết luận giám định pháp y về thương tích trên người anh Đ và anh H, không có ý kiến gì. Do đó Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố hai bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Kiên Q từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Hoài H từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Ngoài ra, Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, do bị cáo Q là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn miễn án phí cho bị cáo Q và dành quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Kiên Q: Thống nhất nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà vị kiểm sát viên đã đề nghị đối với bị cáo Kiên Q tại phiên tòa hôm nay. Tuy nhiên cần phải xem xét về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, bị cáo phạm tội do hành vi trái pháp luật của bị hại gây nên làm cho tinh thần của bị cáo bị kích động, nên đề nghị Hội đồng xét xem xét áp dụng thêm cho bị cáo Q tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xét xử bị cáo dưới khung hình phạt liền kề với mức án từ 3-4 năm tù. Các vấn đề khác thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hoài H và bị cáo Kiên Q đều khai nhận vào ngày 06/01/2019 sau khi dự tiệc sinh nhật tại nhà của Nguyễn Văn B xong thì Kim S (tên gọi khác: Út L) rủ bị cáo Q, bị cáo H và một số người bạn khác trong nhóm đến quán Hải Đ tọa lạc tại ấp Ba S B, xã Lương H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để uống rượu tiếp. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì kết thúc, anh Kim S kêu tính tiền nhưng không đủ tiền nên Kim S nói với tiếp viên cho nợ lại, tiếp viên có nói với Kim S ra nói chuyện với chủ quán, nhân viên không có quyền quyết định, nhưng Kim S không có ra nói với chủ quán mà cả nhóm của Kim S bỏ ra về và xảy ra cự cãi, xô xát giữ nhóm của hai bị cáo với phía chủ quán. Trong lúc xô xát hai bị cáo bị phía chủ quán đánh trước, nên bị cáo H xị hơi cay vào nhóm người anh H và đã làm rớt hai cây dao cho Kim S mượn, lúc này bị cáo nhặt lại được cây dao liền chém vào vai trái và vai phải của anh H, gây thương tích cho anh H. Còn bị cáo Q sau khi bị anh Đ đánh và đạp té xuống đất, bị cáo đã đi tìm hung khí để đánh trả lại anh Đ và đã giật được cây dao trên tay V, rượt đuổi theo anh Đ hướng về Ao Bà Ôm chém và gây thương tích cho anh Đ ở vùng cổ tay phải. Lời khai này của hai bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các vật chứng thu được trong quá trình giải quyết vụ án, phù hợp với giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định.

Khi thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Đ và anh H, bị cáo Q và bị cáo H là người đã thành niên, nhận thức được dùng hung khí gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, là xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo Q, bị cáo H biết dùng dao là hung khí nguy hiểm, chém vào cơ thể người khác là làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của họ, nhưng hai bị cáo vẫn thực hiện hành vi chém anh Đ và anh H, hậu quả bị cáo Q gây thương tích cho anh Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 43%, bị cáo H gây thương tích cho anh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo H và bị cáo Q

Như vậy nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Kiên Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự và bị cáo Lê Hoài H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng điều hợp pháp.

[2] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Sức khỏe của mọi công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm hại đều bị nghiêm trị. Đáng lẽ ra khi có xảy ra sự việc trên, các bị cáo phải can ngăn không cho việc xô xát xảy ra, nhưng các bị cáo không làm được điều này, mà còn lao vào xô xát và gây thương tích cho anh Đ và anh H, thể hiện bản chất của bản chất của các bị cáo côn đồ, hun hãn, cần phải xử lý nghiêm, cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Đối với bị cáo Kiên Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện tội phạm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục, bồi thiệt toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số khả năng am hiểu pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vụ án xảy ra có một phần lỗi của bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Lê Hoài H sau khi thực hiện tội phạm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục, bồi thiệt toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại, bị cáo có người thân tham gia cách mạng được Nhà Nước ghi nhận, vụ án xảy ra có một phần lỗi của bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vào ngày 21/6/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Lữ Phát Đ, anh Lâm Tấn H trình bày đã nhận tiền bồi thường của bị cáo Kiên Q, Lê Hoài H xong. Tại phiên tòa hôm nay không có yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường, anh Gi, chị M cũng không yêu cầu bị cáo H, bị cáo Q trả tiền ngày công lao động chăm sóc anh Đ và anh H, anh Quốc A không có yêu cầu nhận lại hai cây dao nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 10 (mười) mảnh gạch ống bị bể không có hình dạng xác định. Dấu vết bề mới, bề mặt vết bể nhám nhở.

- 02 (hai) chiếc dép, chiếc thứ nhất có đặc điểm: dép bên phải, quay ngang, màu xám đen, bên trái của quay dép xúc khỏi đế dép, hai bên quay dép có in hình tròn màu trắng và dòng chữ “adada” màu vàng, đế dép màu xám trắng, lõm ở giữa, bên dưới đế dép có in số 10. Chiếc dép thứ hai có đặc điểm: chiếc dép bên trái, quay ngang, màu xám đen, hai bên quay dép có in hình tròn màu trắng và dòng chữ “adada” màu vàng, đế dép màu xám trắng, lõm ở giữa, bên dưới đế dép có số 10.

- 01 (một) cái nón lưỡi trai, vải màu trắng, trên nón có in chữ “Reebok” màu nâu đỏ và Quốc kỳ nước Anh, bên trong nón có chữ “Fox ® SPORT MADE IN VIETNAM” màu trắng trên nền vải màu đen.

- 01 (một) chiếc dép bên trái quay kẹp màu trắng, mặt trên phía bên trái của quay kẹp có in dòng chữ “adada” màu đen, mặt trên đế dép màu đen và dòng chữ “® adidas” màu đen, mặt dưới đế dép màu trắng và in chữ số “adidas MADE IN VIET NAM UK 7 41 L” màu trắng.

- 01 (một) chiếc dép bên phải quay kẹp màu trắng, mặt trên phía bên phải của quay dép có chữ “adada” màu đen, mặt trên đế dép màu đen và in chữ “® adidas” màu đen, mặt dưới đế dép màu trắng, in chữ và số “adidas MADE IN VIET NAM 41 L UK 7” màu trắng.

- 01 (một) nón bảo hiểm, loại nón nửa đầu, màu trắng, hai bên nón có in chữ “HONDA VISACOOP” màu đỏ, phần nhựa cứng bên trái bị bể (dấu vết bề mới), phần mút bên trong xúc khỏi nón.

- 01 (một) đoạn kim loại chiều dài 0,72 mét, có phần cán và phần lưỡi, phần cán là đoạn kim loại hình trụ tròn, rỗng bên trong, bên ngoài có quấn băng keo màu đen, đầu cán có một đoạn dây ni long màu đen và màu xám, cán có chiều dài 0,54 mét, đường kính 0,025 mét, đoạn dây dài 0,03 mét, phần lưỡi có hai phần, phần lưỡi thứ nhất vuông góc với phần cán, được làm bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc có hai mặt cắt, mũi nhọn về cạnh không sắc, cạnh sắc quay về phần cán, phần lưỡi thứ nhất có chiều dài 0,093 mét, và rộng 0,024 mét, trên lưỡi dao có 03 lỗ hình trái tim và một lỗ không có hình dạng, phần lưỡi thứ hai đồng trục với phần cán, được làm bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc có hai mặt cắt, mũi nhọn về cạnh không sắc, cạnh sắc quay về phần lưỡi thứ nhất, chiều dài 0,18 mét, trên cạnh không sắc có bốn vị trí khuyết vào trong, trên một mặt của phần lưỡi thứ hai có in lõm hình tròn.

- 01 (một) con dao bầu cán gỗ dài 11 cm, lưỡi dao dài 27 cm, rộng 0,65 cm.

- 01 (một) con dao bầu cán gỗ dài 11 cm, lưỡi dao dài 24,5 cm, rộng 5 cm.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Kiên Q đề nghị Hội đồng xét áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Q dưới khung hình phạt liền kề là 03 đến 04 năm tù là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi vì trong hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, bị cáo có lỗi khi đến quán của bị hại sử dụng dịch vụ ăn uống nhưng không trả tiền, mà còn mang theo hung khí, nên không thể nói hành vi của bị hại đánh bị cáo làm bị cáo bị kích động về tinh thần. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Hoài H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, bị cáo Kiên Q là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoài H, bị cáo Kiên Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Kiên Q 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 12/3/2019;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Hoài H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 12/3/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lữ Phát Đ, Lâm Tấn H, Nguyễn Ngọc Gi, Lâm Diệp M, Lê Quốc A không yêu cầu, nên không xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 10 (mười) mảnh gạch ống bị bể không có hình dạng xác định. Dấu vết bề mới, bề mặt vết bể nhám nhở.

+ 02 (hai) chiếc dép, chiếc thứ nhất có đặc điểm: dép bên phải, quay ngang, màu xám đen, bên trái của quay dép xúc khỏi đế dép, hai bên quay dép

có in hình tròn màu trắng và dòng chữ “adada” màu vàng, đế dép màu xám trắng, lõm ở giữa, bên dưới đế dép có in số 10. Chiếc dép thứ hai có đặc điểm: chiếc dép bên trái, quay ngang, màu xám đen, hai bên quay dép có in hình tròn màu trắng và dòng chữ “adada” màu vàng, đế dép màu xám trắng, lõm ở giữa, bên dưới đế dép có số 10.

+ 01 (một) cái nón lưỡi trai, vải màu trắng, trên nón có in chữ “Reebok” màu nâu đỏ và Quốc kỳ nước Anh, bên trong nón có chữ “Fox ® SPORT MADE IN VIETNAM” màu trắng trên nền vải màu đen.

+ 01 (một) chiếc dép bê trái quay kẹp màu trắng, mặt trên phía bên trái của quay kẹp có in dòng chữ “adada” màu đen, mặt trên đế dép màu đen và dòng chữ “® adidas” màu đen, mặt dưới đế dép màu trắng và in chữ số “adidas MADE IN VIET NAM UK 7 41 L” màu trắng.

+ 01 (một) chiếc dép bê phải quay kẹp màu trắng, mặt trên phía bên phải của quay dép có chữ “adada” màu đen, mặt trên đế dép màu đen và in chữ “® adidas” màu đen, mặt dưới đế dép màu trắng, in chữ và số “adidas MADE IN VIET NAM 41 L UK 7” màu trắng.

+ 01 (một) nón bảo hiểm, loại nón nửa đầu, màu trắng, hai bên nón có in chữ “HONDA VISACOO” màu đỏ, phần nhựa cứng bên trái bị bể (dấu vết bể mới), phần mút bên trong xúc khỏi nón.

+ 01 (một) đoạn kim loại chiều dài 0,72 mét, có phần cán và phần lưỡi, phần cán là đoạn kim loại hình trụ tròn, rỗng bên trong, bên ngoài có quấn băng keo màu đen, đầu cán có một đoạn dây ni long màu đen và màu xám, cán có chiều dài 0,54 mét, đường kính 0,025 mét, đoạn dây dài 0,03 mét, phần lưỡi có hai phần, phần lưỡi thứ nhất vuông góc với phần cán, được làm bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc có hai mặt cắt, mũi nhọn về cạnh không sắc, cạnh sắc quay về phần cán, phần lưỡi thứ nhất có chiều dài 0,093 mét, và rộng 0,024 mét, trên lưỡi dao có 03 lỗ hình trái tim và một lỗ không có hình dạng, phần lưỡi thứ hai đồng trục với phần cán, được làm bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc có hai mặt cắt, mũi nhọn về cạnh không sắc, cạnh sắc quay về phần lưỡi thứ nhất, chiều dài 0,18 mét, trên cạnh không sắc có bốn vị trí khuyết vào trong, trên một mặt của phần lưỡi thứ hai có in lõm hình tròn.

+ 01 (một) con dao bầu cán gỗ dài 11 cm, lưỡi dao dài 27 cm, rộng 0,65 cm.

+ 01 (một) con dao bầu cán gỗ dài 11 cm, lưỡi dao dài 24,5 cm, rộng 5 cm.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Hoài H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Kiên Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H.Châu Thành;
- CC THADS H.Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- NTG CA H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp